

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/HSST.
Ngày 26 tháng 9 năm 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Sửu, bà Lò Thị Le.

Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Lâm Tới - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1975 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Đức S (đã chết), con bà Nguyễn Thị H; vợ Đỗ Thị Q, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2017, đến nay bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 29/6/2017 Nguyễn Minh T mang theo 300.000 đồng một mình đi bộ từ nhà đến bản Co Hay – Lào, T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi T mua được 01 gói hêrôin với giá 300.000 đồng, mua được ma túy T lấy ra một ít sử dụng, số ma túy còn lại T cất giấu trong người rồi đi về, khi đến bản T, xã P, huyện Yên Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu phối hợp với Công an xã P bắt quả tang. Vật chứng thu giữ:

01 gói nilon màu hồng bên trong chứa cục bột màu trắng nghi là hêrôin có trọng lượng 1,72 gam, trích 0,04 gam kí hiệu H1 gửi trưng cầu giám định; 01 điện thoại di động hiệu Viettel của Nguyễn Minh T.

Tại bản kết luận giám định số 696/KLMT ngày 05/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu kí hiệu H1 là chất ma túy, loại chất hêrôin. Tổng trọng lượng thu giữ được là 1,72 gam; loại chất hêrôin.

Bản cáo trạng số 54/KSĐT ngày 12/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội Tàng trữ phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự .

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Minh T từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh T 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi vật chứng vụ án Nguyễn Minh T, bên trong có mẫu L1 = 1,68 gam + 01 mảnh giấy nilon màu hồng và 01 phong bì đã bóc mở.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động của bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo, cũng như nội dung bản luận tội, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do nghiện chất ma túy ngày 29/6/2017 Nguyễn Minh T đã vượt biên trái phép sang nước CHDCND Lào, mua trái phép 1,72 gam hêrôin với giá 300.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân, khi T mang ma túy về đến bản T, xã P, huyện Yên Châu thì bị phát hiện bắt quả tang.

Xét thấy tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng vật chứng thu giữ; Kết luận giám định vật chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cất giữ trái phép 1,72 gam hêrôin của bị cáo Nguyễn Minh T với mục đích để sử dụng cho bản thân đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tuy nhiên tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt “từ 01 năm đến 05 năm” nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 (gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015) thì đây là quy định có lợi nên HĐXX sẽ áp dụng tinh thần của Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện một cách cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có bố để tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng huân chương là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm

triệu đồng...”. Qua xác minh của cơ quan điều tra cũng như thẩm vấn tại phiên tòa thể hiện bị cáo có tài sản là một cửa hàng kinh doanh điện tử có giá trị, do đó cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nhất định là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng nhập kho vụ án Nguyễn Minh T, có mẫu L1 = 1,68 gam. Xét là vật Nhà nước cấm lưu hành; Đối với những vỏ gói niêm phong ban đầu là vật không có giá trị sử dụng, đều cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Viettel thu giữ của bị cáo, xét không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ T khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu không có cơ sở mở rộng điều tra vụ án, buộc bị cáo phải chịu độc lập về số ma túy bị thu giữ.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1/ Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự; Nghị Quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 29/6/2017). Phạt bổ sung (phạt tiền) bị cáo Nguyễn Minh T 10.000.000đ (mười triệu đồng).

2/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong là tang vật vụ án Nguyễn Minh T, bên trong có mẫu L1= 1,68 gam + 01 mảnh nilon màu hồng + 01 phong bì đã bóc mở.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Viettel, vỏ màu trắng xám, số IMEI 1: 357217058613463, số IMEI 2: 357217058613468 (đã qua sử dụng).

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/9/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- THAHS;
- Chỉ cục THA huyện Yên Châu;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà